

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 11-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Hiến – Phó Bí thư Huyện đoàn Lục Ngạn.
- Ông Nguyễn Xuân Đồng – Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Trù Hựu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên TAND huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 24/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 123/2023/TB ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ**, sinh ngày 18/12/2004, tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn ThV, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984 và bà Lý Thị M, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ kể từ ngày 06/01/2023 đến ngày 08/01/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

- Ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thượng Vũ, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

**Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Hữu Lập, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tư Một, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/5/2022, ông Nguyễn Hữu Kh đi làm ăn xa nên có nhờ con trai là anh Nguyễn Hữu Lập đến trông nhà cho ông Kh. Anh Lập có nhắn tin nói chuyện với Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 18/12/2004, trú tại thôn Thượng Vũ, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG là em họ của anh Lập qua ứng dụng Messenger (Facebook). Đ có nói với anh Lập là Đ đang trên đường đi làm xa về nhà ở huyện Lục Ngạn nhưng chưa có chỗ ở, thì anh Lập có bảo Đ đến nhà ông Kh ở cùng anh Lập. Đến chiều ngày 01/6/2022, Đ nhắn tin cho anh Lập bảo anh Lập ra đón tại ngã ba Cầu Cao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn thì anh Lập đi xe ra đón Đ về nhà ông Kh. Tại đây, anh Lập cùng Đ ăn cơm tối, sau đó Đ lên phòng ngủ của ông Kh để ngủ, còn anh Lập thì đi ra ngoài chơi, sau đó quay lại phòng mình để ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày 01/6/2022 tại phòng ngủ của ông Kh, Đ nhìn thấy trong phòng có 01 (một) két sắt đang khóa nên nảy sinh ý định mở két sắt để trộm cắp tài sản bên trong. Đ tìm kiếm chìa khóa két trong phòng ngủ của ông Kh thì tìm thấy chìa khóa két để trong 01 (một) túi vải màu đỏ, để trong túi áo khoác, treo trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ của ông Kh. Đ lấy chìa khóa nêu trên cắm vào ổ khóa két sắt, vặn theo chiều kim đồng hồ rồi vặn chốt an toàn theo chiều kim đồng hồ thì mở được két sắt. Đ thấy bên trong két sắt có số tiền 5.000.000 đồng, gồm 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đ lấy toàn bộ số tiền nêu trên rồi khóa két sắt lại, cất chìa khóa vào túi áo khoác như vị trí ban đầu, sau đó Đ cất tiền vừa trộm cắp được vào túi quần sau, đang mặc trên người rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 02/6/2022 anh Lập chở Đ từ nhà ông Kh ra bắt xe khách đi làm và sử dụng số tiền trên tiêu sài cá nhân hết. Chiều ngày 03/6/2022, ông Kh về nhà, kiểm tra két sắt thì phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng, anh Lập gọi điện thoại cho Đ qua ứng dụng Messenger để hỏi Đ có được lấy số tiền 5.000.000đ của ông Kh không thì Đ thừa nhận đã được lấy số tiền trên và hứa hẹn sẽ mang tiền về trả lại cho ông Kh nhưng không thực hiện. Ngày 20/6/2022 ông Kh đã có đơn trình báo gửi Công an xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết. Ngày 24/6/2022, Công an xã Quý Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho ông Nguyễn Hữu Kh và Nguyễn Hữu Đ xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc, lập bản ảnh, vẽ sơ đồ, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra nội dung bên trong điện thoại di động của anh Nguyễn Hữu Lập,

chụp ảnh các tin nhắn giữa anh Lập và Nguyễn Hữu Đ qua ứng dụng Messenger (facebook), nội dung tin nhắn thể hiện người sử dụng tài khoản facebook có tên “Nguyễn Hữu Đ” nói chuyện với anh Lập, được anh Lập rủ về nhà ông Kh, gọi anh Lập đến đón về nhà ông Kh và thừa nhận đã lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng của ông Kh.

Ngày 06/01/2023 Nguyễn Hữu Đ đã đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành phạm tội của bản thân. Tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Hữu Đ tự vẽ sơ đồ vị trí để kết sắt tại hiện trường, kết quả Đ vẽ sơ đồ nơi để chiếc kết sắt phù hợp với hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Cùng ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho anh Nguyễn Hữu Lập nhận dạng qua bản ảnh đối với Nguyễn Hữu Đ, kết quả anh Lập nhận dạng đúng là xác định Đ là người đã được anh Lập đón từ ngã ba thôn Cầu Cao, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn về nhà ông Kh và ngủ tại phòng ngủ của ông Kh tối ngày 01/6/2022. Đồng thời cơ quan điều tra tiến hành cho Đ xác nhận nội dung tin nhắn giữa Đ với anh Nguyễn Hữu Lập qua ứng dụng messenger, kết quả Đ xác định tài khoản facebook có tên “Nguyễn Hữu Đ” là của Đ, những nội dung tin nhắn trao đổi giữa Đ và anh Lập là đúng, Đ là người đã trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu đen do Đ giao nộp, kết quả không phát hiện nội dung liên quan đến vụ việc.

Ngày 26/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành cho Nguyễn Hữu Đ thực nghiệm lại quá trình trộm cắp tài sản, kết quả Đ đã thực hiện lại quá trình tìm kiếm chìa khóa kết sắt, mở kết sắt, lấy tiền, sau đó khóa kết sắt, để chìa khóa lại vị trí ban đầu và cho tiền vào túi quần sau đang mặc trên người.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 02/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Hữu Đ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, đã qua sử dụng. Vụ án không có vật chứng nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Hữu Kh đã được Nguyễn Hữu Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số: 40/CT-VKS-LNg ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố đúng người, đúng

tội. Bị cáo thừa nhận ngày 01/6/2022 có trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng để trong két sắt của nhà ông Nguyễn Hữu Kh, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX công bố lời khai của những người này trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của những người này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ tù 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ thời gian bị tạm giữ kể từ ngày 06/01/2023 đến ngày 08/01/2023 là 02 ngày, quy đổi bằng 6 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành từ 09 (chín) tháng 24 (hai mươi tư) ngày đến 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QS, huyện LNg, tỉnh BG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã QS, huyện LNg, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là ông Nguyễn Hữu Kh. Ông Kh không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí HSST theo quy định;

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 01/6/2022 tại thôn Thượng Vũ, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG, Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 18/12/2004, trú tại thôn Thượng Vũ, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1963, trú tại thôn Thượng Vũ, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 01/6/2022) bị cáo Nguyễn Hữu Đ là người chưa thành niên, do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Nguyễn Hữu Đ là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ như mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đàm Thị Điều và bà Tô Thị Đại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 02/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Hữu Đ là có căn cứ. Vụ án không có vật chứng nào khác.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí HSST như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, được trừ thời gian bị tạm giữ kể từ ngày 06/01/2023 đến ngày 08/01/2023 là 02 ngày, quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành từ 09 (chín) tháng 24 (hai mươi tư) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân

dân xã QS, huyện LNg, tỉnh BG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã QS, huyện LNg, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

Không áp hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hiến Nguyễn Xuân Đồng

Vũ Thị Sâm

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Quý Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Sâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Tất Bấy Nguyễn Thị Công
Mừng**

Vũ Thị Sâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trường Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị sâm